

Bản án số: 201/2019/DS-PT
Ngày: 13 – 11 – 2019
V/v “Tranh chấp đòi quyền sử
dụng đất và yêu cầu hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu;

Ông Khuru Đẻ Dành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/DS-PT, ngày 21 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 183/2019/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 212/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1953; nơi cư trú: Tổ 17, khóm TH, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh AG; (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 17, khóm TH, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh AG; (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân huyện TB; địa chỉ trụ sở: Khóm XH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh AG.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện TB: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TB và ông Nguyễn Công S, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn NB (theo Giấy ủy quyền số 540/UQ-UBND ngày 23/02/2017) (vắng mặt).

3.2. Ông Trần Quốc C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp TBH, xã NH, huyện TB, tỉnh AG; (có mặt).

3.3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp VK 1, xã VT, thành phố CD, tỉnh AG; (vắng mặt).

3.4. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp ST, xã TS, huyện TB, tỉnh AG; (vắng mặt).

3.5. Ông Lê Văn T3, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp AT, xã VTT, huyện CP, tỉnh AG; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn T2, ông Lê Văn T3: Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1953; nơi cư trú: Tổ 17, khóm TH, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh AG (theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2016); (có mặt).

3.6. Anh Lê Văn V1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 17, khóm TH, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh AG; (vắng mặt).

3.7. Anh Lê Văn T4, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 17, khóm TH, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh AG; (vắng mặt).

3.8. Ông Lê Hoàng L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Khóm LT B, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG; (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Lê Hoàng L và anh Lê Văn T4: Ông Nguyễn Thành D là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Dũng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh AG; (có mặt).

3.9. Bà Lê Cung T5, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khóm LT A, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG; (vắng mặt).

3.10. Ông Lê Cung H1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khóm LT A, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG; (vắng mặt).

3.11. Ông Lê Hoàng S1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khóm LT B, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG; (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Ông Lê Hoàng L và anh Lê Văn T4 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thanh V (sau đây gọi tắt là bà V) trình bày:

Năm 1991, bà và ông Nguyễn Phong Quang (sau đây gọi tắt là ông Quang) nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Bảy (tự là ông Hai Cho) với số vàng là 02 chỉ vàng 24k, địa chỉ thửa đất: Tổ 17, khóm Thới Hòa, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, có lập văn bản nhưng không có chứng thực của chính quyền địa phương, thời điểm chuyển nhượng đất, hiện trạng đất là bãi rác và đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nên hai bên không đo đạc diện tích đất, do thời gian đã lâu nên đã thất lạc

giấy chuyển nhượng, sau khi nhận chuyển nhượng đất, bà có thuê người cải tạo đất.

Năm 2000, nhà nước tiến hành đo đạc đất nên bà đăng ký kê khai quyền sử dụng đất. Ngày 01/8/2006, Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên (sau đây viết tắt là UBND huyện Tịnh Biên) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0907Ka, diện tích 116.8m² cho bà và ông Quang đứng tên.

Năm 2003, con bà là ông Trần Quốc C (sau đây gọi tắt là ông C) có cho ông Lê Văn T (sau đây gọi tắt là ông T) cất nhà ở nhờ trên đất của bà, có lập văn bản thỏa thuận ở nhờ ngày 22/8/2003.

Năm 2015, bà yêu cầu ông T trả lại đất nhưng ông T không đồng ý trả. Năm 2016, bà khiếu nại đến Ủy ban nhân thị trấn Nhà Bàng, bà yêu cầu ông T trả lại đất, nếu ông T có nhu cầu sử dụng tiếp tục thì bà chuyển nhượng đất lại cho ông T nhưng ông T không đồng ý.

Nay bà yêu cầu ông T di dời nhà, các công trình phụ xây trên đất và trả lại diện tích 116,8m² đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T trình bày:

Ông thừa nhận có xin anh C cất nhà ở nhờ trên đất và có làm giấy thỏa thuận ngày 22/8/2003. Sau này, ông biết đất ông đang sử dụng là của ông Bảy (là cậu ruột), không phải đất của bà V nên ông không đồng ý trả đất cho bà V. Nay nếu xác định ông Bảy đã bán đất cho bà V thì ông đồng ý di dời nhà và trả lại đất cho bà V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông C trình bày: Ông là con riêng của bà V, ông thống nhất như ý kiến trình bày của bà V. Nay, ông yêu cầu ông T trả đất cho bà V.

- Ông Lê Hoàng L (sau đây gọi tắt là ông L) trình bày: Diện tích 116,8m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0907Ka do UBND huyện Tịnh Biên cấp cho bà V và ông Quang có nguồn gốc là của cha ông tên ông Lê Văn Bảy (tự là Hai Cho), ông Bảy lập di chúc cho ông phần đất này. Ông không thừa nhận về việc bà V trình bày ông Bảy đã chuyển nhượng đất cho bà V. Ông yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà V, ông Quang và công nhận quyền sử dụng đất cho ông.

- Anh Nguyễn Văn Thành, anh Nguyễn Công S là người đại diện của UBND huyện Tịnh Biên trình bày: Năm 2000, bà V có đơn đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thời điểm này, địa bàn thị trấn Nhà Bàng phát sinh nhiều tranh chấp nên tạm ngưng. Sau này, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có chủ trương không chấp nhận việc đòi đất của chủ cũ đối với chủ đang trực tiếp sử dụng và vẫn tiến hành đăng ký kê khai cấp giấy nếu không có khiếu nại. Tháng 02/2005, bà V tiếp tục đăng ký lần hai. Tháng 5/2005, Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng xác nhận và thông qua Hội đồng tư vấn cấp đất của xã. Tại thời điểm này, theo Quyết định số 777 ngày 30/3/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ

cần đơn của chủ sử dụng đất có nhu cầu cấp giấy, sau đó hồ sơ được niêm yết công khai trong thời hạn 15 ngày không có khiếu nại và phù hợp với quy hoạch thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp của bà V và ông Quang kê khai đất sử dụng ổn định từ năm 1993 và không có khiếu nại. Như vậy, việc UBND huyện Tịnh Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0907Ka ngày 01/8/2006, diện tích 116,8m² cho bà V và ông Quang là đúng theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Văn T4, anh Lê Văn V1, ông Lê Cung H1, bà Lê Cung T5, Lê Hoàng S1 (sau đây gọi tắt là anh T4, anh V1, ông H1, bà T5, ông Sơn): không có văn bản trình bày ý kiến.

- Ông Lê Văn H, ông Lê Văn T3, ông Lê Văn T2 (sau đây gọi tắt là ông H, ông T3, ông T2): Không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh V.

- Buộc ông Lê Văn T, anh Lê Văn T4 và anh Lê Văn V1 có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ căn nhà (theo các điểm 4,5,23,6,22,21 diện tích 37,1m² của Bản trích do địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Tịnh Biên lập ngày 15/8/2016) và công trình phụ xây cất trên đất để trả cho bà Trần Thị Thanh V và các đồng thừa kế của ông Nguyễn Phong Quang gồm: Bà Trần Thị Thanh V, anh Nguyễn Văn H, anh Lê Văn T3, anh Nguyễn Văn T2, diện tích đất 116,8m² tọa lạc tại tổ 17, khóm Thới Hòa, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang thuộc tờ bản đồ số 24, thửa số 231, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0907Ka, do Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên cấp ngày 01/8/2006 cho bà Trần Thị Thanh V và ông Nguyễn Phong Quang theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Tịnh Biên lập ngày 15/8/2016.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0907Ka, diện tích 116,8m², do Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên cấp ngày 01/8/2006 cho bà Trần Thị Thanh V, ông Nguyễn Phong Quang và công nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Hoàng L.

- Ông Lê Văn T, anh Lê Văn T4 và anh Lê Văn V1 được lưu cư trong thời hạn 06 (sáu) tháng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên về việc cấm thay đổi hiện trạng đất đang tranh chấp.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/6/2019, anh T4 kháng cáo, không đồng ý di dời nhà trả đất cho bà V, yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên hiện trạng nhà đang ở.

Ngày 24/6/2019, ông L kháng cáo trình bày như sau: Diện tích đất bà V tranh chấp với ông T có nguồn gốc là của ông Bảy, ông Bảy đã lập di chúc cho lại ông, có giấy tờ địa bộ đất về nguồn gốc đất; vị trí đất bà V đứng tên là tại vị trí đất có nguồn gốc là của ông Bảy; năm 1992, ông có khiếu nại về 20 hộ dân chiếm đất; năm 2006, bà V đồng ý bồi hoàn cho ông 50.000đ/m² đối với diện tích đất bà V đang cất nhà ở là ngoài diện tích đất đang tranh chấp hiện nay; bà V không có chứng cứ chứng minh có nhận chuyển nhượng đất của ông Bảy nhưng cấp sơ thẩm công nhận quyền sử dụng đất cho bà V là không đúng pháp luật. Ông L yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

- Bà V trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông L.

- Ông T trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, ông có kháng cáo quá hạn nhưng Tòa án nhân dân tỉnh An Giang không chấp nhận kháng cáo quá hạn. Nay, tùy Tòa án giải quyết.

- Ông C trình bày: Thống nhất như yêu cầu của bà V, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông L.

- Bà V đại diện theo ủy quyền của ông H, ông T3, ông T2 trình bày: Ông H, ông T3, ông T2 thống nhất như yêu cầu khởi kiện của bà V, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông L.

- Ông L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, chỉ yêu cầu bà V trả lại đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà V.

- Anh T4 vắng mặt và có đơn rút kháng cáo.

- Anh V1, ông H1, bà T5, ông Sơn: Vắng mặt.

- Người đại diện của UBND huyện Tịnh Biên: Vắng mặt.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp của ông L, anh T4 phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L; sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà V phải trả cho ông L diện tích đất 116,8m² và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Tịnh Biên cấp cho bà V và ông Quang; đối với đơn rút kháng cáo của anh T4 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Bà V, ông T, ông L, ông C đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh T4; không chấp nhận kháng cáo của ông L. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 11/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên: Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông L; quyết định về chi phí tố tụng trong bản án. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức đơn kháng cáo:

Ông L và anh T4 kháng cáo trong thời hạn kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án án theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập các đương sự tham gia phiên tòa phúc thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh V1, ông H1, bà T5, ông Sơn, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do; người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Tịnh Biên có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V1, ông H1, bà T5, ông Sơn và người đại diện của UBND huyện Tịnh Biên.

[3]. Tại phiên tòa, anh T4 vắng mặt nhưng có đơn rút kháng cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 289, khoản 1 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh T4.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã thực hiện cấp, tổng đạt, thông báo cho ông L các văn bản tố tụng (gồm: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định tạm ngừng phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa) đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm thì bị coi là từ bỏ yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp của ông L là không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo của ông L. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[5]. Bản án sơ thẩm có nhận định về sự vắng mặt của ông L nhưng không quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của ông L là không đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và không quyết định về chi phí tố tụng trong phần quyết định của bản án sơ thẩm là không đúng với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 1 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Lê Văn T4.
2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hoàng L.
3. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh V.

- Buộc ông Lê Văn T, anh Lê Văn T4 và anh Lê Văn V1 có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ căn nhà (theo các điểm 4, 5, 23, 6, 22, 21 diện tích 37,1m² của Bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Tịnh Biên lập ngày 15/8/2016) và công trình phụ xây cất trên đất để trả cho bà Trần Thị Thanh V và các đồng thừa kế của ông Nguyễn Phong Quang gồm: Bà Trần Thị Thanh V, anh Nguyễn Văn H, anh Lê Văn T3, anh Nguyễn Văn T2, diện tích đất 116,8m² tọa lạc tại tổ 17, khóm Thới Hòa, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang thuộc tờ bản đồ số 24, thửa số 231, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0907Ka, do Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên cấp ngày 01/8/2006 cho bà Trần Thị Thanh V và ông Nguyễn Phong Quang theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Tịnh Biên lập ngày 15/8/2016.

(có kèm bản photo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Tịnh Biên lập ngày 15/8/2016).

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của ông Lê Hoàng L.

- Ông Lê Văn T, anh Lê Văn T4 và anh Lê Văn V1 được lưu cư trong thời hạn 06 (sáu) tháng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên về việc cấm thay đổi hiện trạng đất đang tranh chấp.

- Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Thanh V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, bà Trần Thị Thanh V đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ; bà Trần Thị Thanh V được nhận lại tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ theo Biên lai thu số TU/2015/0006541 ngày 27/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Hoàng L và anh Lê Văn T4 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA – TA tỉnh;
- TAND huyện Tịnh Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tịnh Biên;
- Văn Phòng – TA tỉnh;
- Tòa Dân sự – TA tỉnh;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Ngọc Phi